

Bản án số: 67/2018/DS-ST
Ngày: 31- 10 - 2018
v/v “Tranh chấp bồi thường
thiệt hại về tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Tuấn Anh

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Hồng Thu

Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Bà Nguyễn Thị Đức Hạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định mở phiên tòa phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2018/TLPT-DS ngày 15 tháng 8 năm 2018 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 151/2018/DS-ST ngày 22.5.2018 của Tòa án nhân dân thành phố Q Nh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 273/2018/QĐ - PT ngày 11 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu S; Cư trú tại: Thôn H B, xã N H, thành phố Q Nh, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Trần Quốc B; Cư trú tại: Thôn H N, xã N H, thành phố Q Nh, tỉnh Bình Định (Văn bản ủy quyền ngày 06.4.2015) (có mặt).

Bị đơn: Ông Lê D

Bà Ngô Thị Th

Đều cư trú tại: thôn H B, xã N H, thành phố Q Nh, Bình Định (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Dương Minh S; Cư trú tại: thôn H B, xã N H, thành phố Q Nh, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của anh Dương Minh S: Anh Trần Quốc B; Cư trú tại: Thôn H N, xã N H, thành phố Q N, tỉnh Bình Định (Văn bản ủy quyền ngày 11.11.2015)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Trần Quốc B đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu S trình bày:

Vợ chồng chị Nguyễn Thị Thu S, anh Dương Minh S và mẹ anh S là bà Trần Thị Y đã trồng cây và tạo lập một số tài sản khác trên khu đất có diện tích 240m² tại thôn B H, xã N H, thành phố Q Nh, tỉnh Bình Định. Tháng 3 năm 2012 vợ chồng ông Lê D và bà Ngô Thị Th có hành vi nhổ cây cối, hoa màu và tháo dỡ hàng rào của vợ chồng chị Nguyễn Thị Thu S và bà Trần Thị Y. Vì vậy, chị S khởi kiện yêu cầu ông Lê D và bà Ngô Thị Th phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho vợ chồng chị bao gồm các khoản như sau: cây cối do vợ chồng chị S trồng; hàng rào; công sức của vợ chồng chị S trong việc chăm sóc, bảo vệ và phòng trừ sâu bệnh đối với những cây do bà Trần Thị Y trồng. Tổng cộng thiệt hại là 5.690.000 đồng, cụ thể:

- Phần công sức của vợ chồng chị S chăm sóc, bảo vệ đối với những cây do bà Trần Thị Y trồng gồm: 05 cây Trứng cá (trồng từ tháng 12.2005 có đường kính thân 18 – 20cm, cao 4,5m), giá 300.000 đồng/cây thành tiền 1.500.000 đồng; 01 cây Dương liễu (trồng từ tháng 12.2005, có đường kính thân 15 – 16cm, cao 3,5m), giá 400.000 đồng; 03 cây bàng (trồng từ tháng 4.2008, đường kính thân 12 – 13cm, cao 03m), giá 250.000 đồng/cây thành tiền 750.000 đồng.

- Về cây cối, hoa màu do vợ chồng chị S trồng gồm: 01 cây trâm (trồng từ tháng 01.2012, đường kính thân 10cm, cao 03m) giá 200.000 đồng; 03 cây chuối (trồng từ 01.2012, cao 0,8 – 01m, chưa có quả), giá 30.000 đồng/cây x 03 = 90.000 đồng; 22 cây bạch đàn (trồng từ tháng 01.2012, cao từ 1 – 1,3m), giá 15.000 đồng/cây x 22 = 330.000 đồng, 07 cây xoài (trồng từ tháng 01.2012, cao hơn 01m, chưa có quả), giá 60.000 đồng/cây x 07 = 420.000 đồng; 30 cây măng cầu (trồng từ tháng 01.2012 cao hơn 0,5m, chưa có quả), giá 50.000 đồng/cây x 30 = 1.500.000 đồng.

- Hàng rào bằng cây gỗ và kẽm gai cao khoảng 1,5m; dài 20m trị giá 500.000 đồng.

Bị đơn vợ chồng ông Lê D và bà Ngô Thị Th thống nhất trình bày:

Nguồn gốc đất mà chị Nguyễn Thị Thu S cho rằng vợ chồng chị S đã trồng cây tại thôn H B, xã N H, thành phố Q Nh, tỉnh Bình Định thuộc quyền quản lý của nhà nước, chưa cấp cho ai. Phần đất đối diện với đất của ông bà. Năm 2006 ông bà xây nhà ở. Phần đất đối diện nhà ở của ông bà toàn là mồ mả, bụi rậm um tùm nên khoảng tháng 8.2006 ông bà phát quang cây cối bụi rậm cho sạch sẽ, thoáng đãng. Ông bà không thấy người nào đến trồng cây hay xây dựng hàng rào trên đất vì vậy ông bà không chấp nhận bồi thường thiệt hại về tài sản theo yêu cầu của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Minh S do anh Trần Quốc B đại diện theo ủy quyền trình bày:

Thống nhất với lời khai và yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu S.

Bản án dân sự sơ thẩm số 151/2018/DS-ST ngày 22.5.2018 của Tòa án nhân dân thành phố Q Nh đã xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu S đòi vợ chồng ông Lê D, bà Ngô Thị Th phải bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 5.690.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí xem xét tại chỗ, định giá tài sản, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05.6.2018 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu S kháng cáo yêu cầu vợ chồng ông D, bà Th phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho vợ chồng chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về việc vắng mặt của bị đơn: Vợ chồng ông Lê D, bà Ngô Thị Th đã được Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập và niêm yết giấy triệu tập 02 lần theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu S giữ nguyên kháng cáo yêu cầu vợ chồng ông Lê D, bà Ngô Thị Th phải bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 5.690.000 đồng. Xét kháng cáo của chị S, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị S cho rằng vợ chồng ông D, bà Th đã chặt cây cối và phá hàng rào của vợ chồng chị nên chị yêu cầu vợ chồng ông Lê D phải bồi thường thiệt hại về tài sản gồm: cây cối do vợ chồng chị trồng, hàng rào; công sức của vợ chồng chị trong việc chăm sóc, bảo vệ và phòng trừ sâu bệnh đối với những cây do bà Trần Thị Y (mẹ chồng chị) trồng. Tổng cộng thiệt hại, cụ thể.

- Phần công sức của vợ chồng chị chăm sóc, bảo vệ đối với những cây do bà Yến trồng gồm: 05 cây trứng cá (trồng từ tháng 12.2005 có đường kính thân 18 – 20cm, cao 4,5m); 01 cây dương liễu (trồng từ tháng 12.2005, có đường kính thân 15 – 16cm, cao 3,5m); 03 cây bàng (trồng từ tháng 4.2008, đường kính thân 12 – 13cm, cao 03m).

- Về cây cối, hoa màu do vợ chồng chị trồng gồm: 01 cây trâm (trồng từ tháng 01.2012, đường kính thân 10cm, cao 03m); 03 cây chuối (trồng từ 01.2012, cao 0,8 – 01m, chưa có quả); 22 cây bạch đàn (trồng từ tháng 01.2012, cao từ 1 – 1,3m); 07 cây xoài (trồng từ tháng 01.2012, cao hơn 01m, chưa có quả); 30 cây măng cầu (trồng từ tháng 01.2012 cao hơn 0,5m, chưa có quả).

- Hàng rào bằng cây gỗ và kẽm gai cao khoảng 1,5m; dài 20m.

Căn cứ Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân thành phố Q Nh và Biên bản định giá tài sản ngày 07.01.2016 của Hội đồng định giá do Tòa án nhân dân thành phố Q Nh thành lập và lời khai của nguyên đơn thì hiện nay tất cả tài sản mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường đều không còn. Lời khai những người làm chứng như: bà Trần Thị D, ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị T, bà Đoàn Thị H, ông Nguyễn Văn H và ông Lâm Văn C (đang sinh sống tại thôn H Đ nhưng không ở gần nơi xảy ra tranh chấp) đều cho rằng gia đình chị S có trồng cây, làm hàng rào nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, bà Trần Thị D lại khai rằng: Trước đây bà chỉ thấy gia đình chị S dọn dẹp trên đất, không thấy trồng cây và phá hoại tài sản còn lời khai của ông Lâm Văn C cho rằng ngày 23.3.2012 ông chỉ đi ngang qua thấy cây cối bị nhổ, hàng rào bị phá nhưng không thấy ai phá. Như vậy, lời khai của những người làm chứng này trước sau có sự mâu thuẫn nên không có cơ sở chấp nhận. Lời khai của những người làm chứng như: ông Lương Văn C, anh Nguyễn Thanh Tr, bà Ngô Thị G (hiện sinh sống tại nơi xảy ra tranh chấp) và là người làm chứng do nguyên đơn cung cấp thì cho rằng gia đình chị S không trồng cây, không làm hàng rào. Lời khai những người làm chứng này phù hợp với xác nhận của UBND xã N H tại Biên bản xác minh ngày 19.6.2016 (BL 39): “Gia đình bà Y không có trồng cây, không rào. Trước ngày 23.3.2012 UBND xã N H không giải quyết chặt cây giữa hai gia đình và tại thời điểm ngày 23.3.2012 là không có chặt cây, nhổ cây”.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng vợ chồng chị S chứng kiến việc phá hoại tài sản nên đã báo chính quyền địa phương giải quyết tuy nhiên tại Biên bản lấy lời khai ngày 30.5.2014 và Bản khai ngày 26.5.2014 (BL 45, 48) chị S, anh S đều khai không trực tiếp thấy vợ chồng ông D phá hoại tài sản; Theo Biên bản hòa giải về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe do xô xát đánh nhau ngày 11.6.2012 giữa vợ chồng chị S với vợ chồng ông D tại UBND xã N H (BL 08) không đề cập đến việc bồi thường thiệt hại về tài sản, các bên cũng không khiếu nại gì về việc chặt phá cây, hàng rào. Do đó, có căn cứ để xác định rằng không có thiệt hại thực tế xảy ra. Việc Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của chị S đòi vợ chồng ông D, bà Th phải bồi thường thiệt hại về tài sản là có căn cứ, đúng với quy định tại Điều 604 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08.7.2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nên kháng cáo của chị S không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của chị S không được chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị S phải chịu 300.000 đồng.

[2.3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thu S; giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 604, 605 và 608 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 29 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thu Sương; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bác yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu S đòi vợ chồng ông Lê D, bà Ngô Thị Th phải bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 5.690.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu S phải chịu 300.000 đồng, được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0009830 ngày 05.6.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q Nh.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không giải quyết có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND Tp. Q Nh;
- Chi cục THADS Tp. Q Nh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Tuấn Anh